

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch
Phát triển kinh tế - xã hội năm 2016

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị quyết số 36/2015/NQ-HĐND8 ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khoá VIII – Kỳ họp thứ 18 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 282 /TTr-SKHĐT ngày 17 tháng 12 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Dương năm 2016; gồm các nội dung chủ yếu sau:

1. Chỉ tiêu về kinh tế

- Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) tăng 8,2% so với năm 2015.
- Tỷ trọng các ngành công nghiệp – xây dựng, dịch vụ, nông – lâm nghiệp - ngư nghiệp và thuế sản phẩm trong cơ cấu kinh tế tương ứng đạt 63,2% – 23,3% – 4,3% - 9,2%.
- Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 8,7%.
- Giá trị sản xuất nông – lâm – ngư nghiệp tăng 4%.
- Giá trị gia tăng ngành dịch vụ tăng 8,8%.
- GRDP bình quân đầu người khoảng 108,3 triệu đồng/năm.
- Kim ngạch xuất khẩu tăng 16,5%.
- Tổng thu ngân sách đạt 39.000 tỷ đồng.
- Tổng chi ngân sách 14.500 tỷ đồng, trong đó chi đầu tư xây dựng cơ bản 5.500¹ tỷ đồng.
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng 20%.
- Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trên 1,4 tỷ USD.

¹ Chưa bao gồm nguồn vốn ODA

- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội tăng 11,3%.

2. Chỉ tiêu về xã hội

- Tạo việc làm mới cho 45.000 lao động.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 72%.
- Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia 60%.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể cân nặng dưới 8,5%.
- Số giường bệnh trên vạn dân đạt 22,8 giường².
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 80,6%.
- Diện tích nhà ở bình quân đầu người đạt 24,8m².

3. Chỉ tiêu về môi trường

- Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 98,5%.
- Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch 99%.
- Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý 97%.
- Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom, xử lý đạt 93%.
- Tỷ lệ chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý 100%.
- Tỷ lệ khu công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung 100%.
- Tỷ lệ che phủ cây công nghiệp và cây lâu năm đạt 57,1%.
- Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện 99,97%.

Điều 2. Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch được giao, các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Thủ Dầu Một và các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện, phân đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

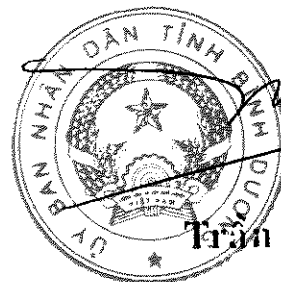
Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Thủ Dầu Một và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- VP Chính phủ
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- TTTU, Đoàn ĐBQH tỉnh
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã; Tp. Thủ Dầu Một;
- Trung tâm Công báo;
- LĐVP, CV, TH, HCTC;
- Lưu VT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH***



Trần Văn Nam

² Không tính số giường bệnh của Trạm y tế